

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2022/HS-ST.

Ngày 17-06-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng- cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 272A, ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên cha: Lê Thanh L; sinh năm: 1969 (còn sống), họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1970 (còn sống). Bị cáo là con thứ năm trong gia đình, chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/2018 sau đó tại ngoại để điều tra. Bị cáo bỏ trốn có Quyết định truy nã số 16 ngày 18/10/2018 của Cơ quan CSĐT công an TP. B. Bị cáo bị Công an huyện T bắt tạm giam theo lệnh số 58/LTG ngày 09/3/2022.

Tại bản án số 99/2022/HS-ST ngày 08/06/2022 của Tòa án nhân dân huyện T

bị cáo Lê Thanh L bị xét xử 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện Bị cáo L đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 06/3/2022 cho đến nay.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tiền án, tiền sự: không

- Bị hại: Trần Đức L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Cao Vũ T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 24B, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Đặng Văn D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 12, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 14/5/2018, đối tượng tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ Lê Thanh L đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. L giao xe mô tô biển số 60N3 – 21857 cho B điều khiển chở L đi từ phường T, thành phố B đến phường T, thành phố B để xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi đến khu nhà trọ thuộc tổ 8, khu phố 5A, phường T, thành phố B, B đứng bên ngoài cánh giới, còn L đi vào bên trong dãy phòng trọ để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang phòng số 5 của anh Trần Đức L, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, L nhìn thấy cửa phòng khép hờ, anh L đang nằm ngủ nên lén lút đột nhập vào bên trong phòng lấy trộm 01 (một) ví da bên trong có số tiền 2.800.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado, dây da màu đen, khi chuẩn bị tẩu thoát, thì bị anh L phát hiện tri hô, L bỏ chạy được một đoạn khoảng 100 mét thì ném chiếc ví da vào bụi cỏ rồi tiếp tục bỏ chạy nhưng bị anh L và các anh Đặng Văn D, và anh Cao Vũ T, là người dân đi đường bắt giữ được L cùng tang vật giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Còn đối tượng tên B điều khiển xe mô tô của L bỏ chạy thoát. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình được tại ngoại để điều tra, truy tố Lê Thanh L đã bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 06/3/2022, Lê Thanh L tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ và xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu trắng bạc, số Imel 355404073625456; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado, dây da màu đen; 01 (một) ví da bên trong có 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 133/TCKH-HĐĐG ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) điện thoại Iphone 6, màu trắng bạc, số Imel 355404073625456; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado, dây da màu đen, có giá trị định giá là 4.440.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc ví da chứa số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tài sản của anh L, chiếc ví trên đã cũ, hư hỏng, không có giá trị sử dụng nên anh L yêu cầu không định giá.

- Về dân sự: Anh Trần Đức L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 262/CT-VKSBH ngày 30/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Về dân sự đã giải quyết xong đề nghị HĐXX không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Lê Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ công an huyện T. Việc làm đơn của bị cáo là hoàn toàn tự

nguyên. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Lê Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 14/5/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản trộm 01 (một) ví da bên trong có số tiền 2.800.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng bạc và 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado, dây da màu đen của anh Trần Đức L. Tổng giá trị tài sản là 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức L đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu trắng bạc, số Imel 355404073625456; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Rado, dây da màu đen; 01 (một) ví da bên trong có 2.800.000 đồng. Đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh L: 01 (một) năm** tù giam, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 23/5/ 2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 253/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

2. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Thanh L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo Lê Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đức L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện T (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại, (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Vinh